TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 – 9 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trưởng

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 4, phường A, thị xã M, tỉnh Hg.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Dương Khương Tr, sinh năm: 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu vực 4, phường A, thị xã M, tỉnh Hg.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2018 chị L và anh Nguyễn Dương Khương Tr tự nguyện tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/01/2018 hôn

nhân do vợ chồng cùng tự nguyện.

Nguyên nhâu mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, do đó chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Dương Khương Tr.

Về con chung: Chị L và anh Tr có 01 con chung, tên Nguyễn Tr Th (giới tính nam), sinh ngày 12/4/2019. Cháu Th hiện nay đang sống chung với chị L nên chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Chị L làm nhân viên văn phòng nên thu nhập 8.000.0000 đồng/tháng, mỗi ngày chị L đi làm 8 tiếng, thời gian còn lại chị L chăm sóc con nên thời gian chị L chăm sóc con chung nhiều hơn anh Tr. Tr mầm non gần Công ty chị L làm nên thời gian tới chị L sẽ gửi cháu Th đi học và chiều sẽ rước về ở chung với chị L. Chị L chưa có nhà riêng, hiện nay chị L vẫn còn ở nhà thuê tại Vĩnh Long để đi làm. Ngoài ra, chị L có mua 02 gói bảo hiểm nhân thọ cho chị L và cháu Th và đã đóng được 8 tháng với số tiền 13.600.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Dương Khương Tr trình bày: Anh Tr thừa nhận lời trình bày của chị Trần Thị Kim L về quan hệ hôn nhân vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên anh Tr thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Trần Thị Kim L.

Về con chung: Anh Tr và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Tr Th (giới tính nam), sinh năm 12/4/2019. Sau khi Tr Th được 18 tháng tuổi thì vợ chồng có gửi Tr Th cho bà nội là Dương Thị Hồng chăm sóc để vợ chồng đi làm ở Vĩnh Long. Khoảng hơn một tháng nay chị L có đến nhà anh Tr đễ xin dẫn cháu Th về ngoại chơi và cho cháu Th ở bên ngoại luôn không đưa về trả lại cho anh Tr. Do cháu Th quen với nếp sống ở bên nội và gần gũi với gia đình anh Tr nên anh Tr yêu cầu được nuôi dưỡng Nguyễn Tr Th và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr làm tại Phòng kiểm định chất lượng vật liệu tại huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, thu nhập 9.500.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Anh Tr còn sống chung với cha mẹ ruột nên không có tài sản riêng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tr không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu

Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim L. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Dương Khương Tr. Về con chung: Chị Trần Thị Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tr Th (giới tính nam), sinh năm 12/4/2019. Chị Trần Thị Kim L không yêu cầu anh Nguyễn Dương Khương Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Anh Nguyễn Dương Khương Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn", căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Dương Khương Tr tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang vào ngày 16/01/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Tr, anh Tr đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Dương Khương Tr.

[2.3] Về con chung: Chị L và anh Tr có 01 con chung là Nguyễn Tr Th (giới tính nam), sinh năm 12/4/2019. Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng

con chung. Tại phiên tòa anh Tr đồng ý để chị L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L cho rằng hiện nay chị đang làm việc cho Công ty TNHH Tỷ Bách mức lương của chị từ 8.000.000 đồng/tháng đến 9.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, chị L cung cấp bảng lương, chị có thu nhập hàng tháng đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, ngoài ra chị L cung cấp 02 hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, chị L mua để bảo vệ sức khỏe cho chị và cháu Nguyễn Tr Th

Quá trình xác minh tại địa phương, theo biên bản xác minh ngày 14/8/2023 thì chị L và anh Tr chấp hành tốt các chính sách, pháp luật, không ai có hành vi ngược đãi, đánh đập con chung.

Do đó, để tạo mọi điều kiện tốt nhất cho cháu Nguyễn Tr Th được phát triển toàn diện, đảm bảo về lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên khi chị L và anh Tr ly hôn, cần giao cháu Nguyễn Tr Th cho chị Trần Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Trần Thị Kim L không yêu cầu anh Nguyễn Dương Khương Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Anh Nguyễn Dương Khương Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Dương Khương Tr. Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2018, ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung: Chị Trần Thị Kim L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tr Th (giới tính nam), sinh năm 12/4/2019. Chị Trần Thị Kim L không yêu cầu anh Nguyễn Dương Khương Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Anh Nguyễn Dương Khương Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim L và anh Nguyễn Dương Khương Tr không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo lai thu số 0004623, lập ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/9/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Mong Thọ, Châu Thành, Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Đình Tiến